

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tăng

Ông Trương Ngọc Nhân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 13/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 686/2019/QĐXXST- HS, ngày 15/11/2019, đối với các bị cáo:

1. Cao Nam G; sinh ngày: 01/02/1979 tại: Thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Xuân T và bà: Cao Thị L; vợ: Cao Thị L và con: 01 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Cao Thị L; sinh ngày: 10/01/1980 tại: Xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Sách; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Đức D và bà: Nguyễn Thị H; chồng: Cao Nam G và

có 01 con; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Những người bị hại:

1. Bà: Cao Thị Th; sinh năm: 1955; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Ông: Cao Lê O; sinh năm: 1952; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Chị Cao Thị T; sinh năm: 1977; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

2. Anh Cao Xuân N; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

3. Anh Cao Ngọc O; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Bản L, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

4. UBND xã H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông: Hoàng Khắc Chinh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2008, Ủy Ban nhân dân huyện Minh Hóa tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng sản xuất cho một số hộ dân ở bản Lương Năng, xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, trong đó có hộ của ông Cao Xuân N và Cao Thị L. Ủy ban nhân dân xã Hóa Sơn trực tiếp giao đất nhưng không cắm mốc mà chỉ chỉ vị trí cho các hộ dân. Năm 2016, anh Cao Xuân N cho bố mẹ vợ là ông Cao Lê O và bà Cao Thị Th mượn đất để trồng cây tràm. Đến năm 2018, Ủy ban nhân dân xã Hóa Sơn tiến hành đo đạc lại diện tích đất rừng giữa các hộ dân thì phát hiện có sự chênh lệch vị trí diện tích sử dụng đất hiện tại giữa các hộ dân theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008. Trong đó vị trí thửa đất số 177 giao cho Cao Xuân N lại là vị trí thửa đất số 183 thuộc quyền sử dụng của Cao Thị L.

Sau khi phát hiện có sự nhầm lẫn trong việc giao đất, Ủy ban nhân dân xã Hóa Sơn đã mời tất cả các hộ dân đến giải thích và cho các hộ tự thống nhất bàn bạc giải quyết quyền lợi giữa các bên. Gia đình Cao Thị L và gia đình ông Cao Lê O, bà Cao Thị Th đã gặp gỡ bàn bạc quyền lợi giữa đôi bên, vì số cây Tràm ông O, bà Th trồng từ năm 2016 hiện nằm trên phần đất của Cao Thị L. Sau nhiều lần gặp gỡ bàn bạc giải quyết quyền lợi giữa đôi bên nhưng vẫn không thống nhất về quan điểm giải quyết nên không thỏa thuận được. Vào cuối tháng 6 năm 2019, vợ chồng Cao Nam G và Cao Thị L bàn nhau đi chặt cây Tràm do ông O, bà Th trồng để lấy diện tích đất canh tác. Cao Nam G dùng máy cưa còn Cao Thị L dùng rựa, cả hai người cưa và chặt Tràm trong khoảng thời gian 2 buổi sáng của 2 ngày cuối tháng 6 năm 2019. Trong lúc chặt phát Tràm, Cao Thị L dùng rựa chặt các cây Tràm có kích thước nhỏ, những cây to L dùng rựa chặt cành cây dưới thấp để G dùng máy cưa cho thuận tiện.

Biên bản xác định hiện trường ngày 09/07/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tiến hành xác định: Số cây tràm bị chặt phá tận gốc, tổng cộng 986 cây (856 cây bị cưa, 130 cây bị chặt). Trong đó:

- Cây Tràm có đường kính 01 - 05cm, chiều cao trung bình 06m là: 123 cây (86 cây bị chặt và 37 cây bị cưa);
- Cây Tràm có đường kính 06 - 10cm, chiều cao trung bình 7,5m là: 532 cây (44 cây bị chặt và 488 cây bị cưa);
- Cây Tràm có đường kính 11 - 15cm, chiều cao trung bình 9,6m là: 287 cây (bị cưa);
- Cây Tràm có đường kính 16 - 20cm, chiều cao trung bình 11m là: 43 cây (bị cưa);
- Cây Tràm có đường kính 21 - 25cm, có chiều cao 13,30m là: 01 cây (bị cưa);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận: Giá trị số lượng cây tại thời điểm ngày 20/6/2019 bị thiệt hại là: Thiệt hại do bị cưa: 14.485.000 đồng; thiệt hại do bị chặt là 1.640.400 đồng. Tổng cộng: 16.125.400 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 khúc gỗ không rõ hình, kích thước (20,5 x 8 x 36)cm, hai đầu vát , một đầu có ký hiệu chữ X màu trắng.
- 01 khúc gỗ hình trụ , dài 45,4cm, đường kính 13 và 16cm, một đầu tù, một đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 44cm, đường kính 7,5cm, hai đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 42cm, đường kính 6,0cm, một đầu vát, một đầu tù, đầu vát ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 cái rựa dài 83cm, cán làm bằng gỗ dài 52cm, lưỡi dài 31cm. Trên cán gỗ có đai màu nâu. Rựa đã qua sử dụng.

Đối với máy cưa G dùng để cưa cây Keo của ông O, bà Th là tài sản của Cao Ngọc O, G tự ý lấy đi và mang về trả lúc nào O không biết, hiện tại O đã bán máy cưa cho một người đàn ông mua sắt vụn, O không biết họ tên địa chỉ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L đã nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa số tiền 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSMH-MT ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L về tội “Huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Nam G, Cao Thị L phạm tội “Huỷ hoại tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G xử phạt bị cáo G từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; Áp dụng Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L xử phạt bị cáo L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 13.985.000 đ. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Cao Nam G trình bày: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xét xử cho đúng người đúng tội.

- Bị cáo Cao Thị L trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội nuôi dạy con cái.

- Người bị hại: Mong Hội đồng xét xử có một bản án đúng người đúng tội.

- Người bào chữa cho hai bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên, tuy nhiên vì hai bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn và có trình độ học vấn thấp, chưa hiểu biết về pháp luật nên đề nghị Kiểm sát viên áp dụng thêm điểm h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo G và L. Đối với bị cáo G là

người lao động chính trong gia đình, trong vụ án này có một phần lỗi của người bị hại và lỗi của UBND xã Hóa Hợp trong việc giao và chỉ thực địa đất cho các hộ dân có đất canh tác nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo G. Cho bị cáo G được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND huyện Minh Hoá: Không chấp nhận áp dụng điểm h vì với số tiền thiệt hại là 16.125.400 đồng đối với người dân trong xã Hóa Sơn (vùng miền núi, rẻo cao) đây là thiệt hại lớn. Không chấp nhận áp dụng điểm m vì các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai. Không đồng ý áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho những người làm chứng tham gia phiên toà nhưng tại phiên toà chỉ Cao Thị T anh Cao Ngọc O, UBND xã H vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử do đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào cuối tháng 6 năm 2019, vợ chồng Cao Nam G và Cao Thị bàn nhau đi chặt cây Tràm do ông O, bà T trồng để lấy diện tích đất canh tác. Cao Nam G dùng máy cưa còn Cao Thị L dùng rựa, cả hai người cưa và chặt 986 cây Tràm trong khoảng thời gian 2 buổi sáng của 2 ngày cuối tháng 6 năm 2019. Tổng thiệt hại do hai bị cáo gây ra là: 16.125.400 đồng.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và

vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc ông O, bà Th trồng cây Tràm trên đất của mình, bị cáo G và L đã bàn bạc cùng đi chặt số cây Tràm của ông O, bà Th. Hành vi của các bị cáo dùng cưa và rựa để chặt hạ cây trồng của người khác thể hiện thái độ thiếu ý thức, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và giáo dục chung. Trong vụ án này hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3.1]. Đối với bị cáo G: Trong vụ án này bị cáo là người tham gia tích cực, dùng máy cưa để cưa 856 cây Tràm của ông O, bà Th.

[3.2]. Đối với bị cáo L: Bị cáo L trong vụ án này cũng tham gia tích cực trong việc huỷ hoại cây Tràm của ông O, bà Th, tổng số cây mà bị cáo L chặt là 130 cây.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cũng đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.1]. Đối với bị cáo G: Bị cáo G là lao động chính trong gia đình, gia đình thuộc diện hộ nghèo trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại và một phần lỗi của UBND xã Hóa Sơn trong việc giao và chỉ thực địa đất cho các hộ dân có đất canh tác trong đó có hộ bị cáo G và L nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo G.

[4.2]. Đối với bị cáo Lua: Bị cáo L gia đình thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc Sách, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của người bị hại và một phần lỗi của UBND xã Hóa Sơn trong việc giao và chỉ thực địa đất cho các hộ dân có đất canh tác trong đó có hộ bị cáo G và L nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo L.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa:

[5.1]. Đề nghị của đại diện VKSND huyện Minh Hóa: Chấp nhận mức hình phạt của bị cáo L, không chấp nhận mức hình phạt đối với bị cáo G.

[5.2]. Đề nghị của người bào chữa: Không chấp nhận áp dụng điểm h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo G, L; chấp nhận áp dụng khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo G và đề nghị cho bị cáo G được hưởng án treo.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có điều kiện chăm sóc con cái.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại bà Cao Thị Th và ông Cao Lê O yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 13.625.400 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 buộc bị cáo Giang và Lua phải liên đới bồi thường cho bà Thông và ông Oanh số tiền 13.625.400 đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.812.700 đ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc gỗ không rõ hình, kích thước (20,5 x 8 x 36)cm, hai đầu vát , một đầu có ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ , dài 45,4cm, đường kính 13 và 16cm, một đầu tù, một đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 44cm, đường kính 7,5cm, hai đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 42cm, đường kính 6,0cm, một đầu vát, một đầu tù, đầu vát ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 cái rựa dài 83cm, cán làm bằng gỗ dài 52cm, lưỡi dài 31cm. Trên cán gỗ có đai màu nâu. Rựa đã qua sử dụng.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy các bị cáo là thuộc diện hộ nghèo, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo L là người dân tộc thiểu số vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G, L.

[10]. Về án phí: Bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

[11]. Kiến nghị: Đề nghị UBND xã H chỉ đạo các ban, ngành cấp xã báo cáo với các cơ quan chức năng cấp huyện, khẩn trương rà soát, thực hiện việc giao thực địa và chỉ đất thực địa theo đúng vị trí, đúng quy định của pháp luật, tránh việc thắc mắc, khiếu kiện của người dân. Nắm bắt các trường hợp có sự nhầm lẫn về vị trí đất rừng được cấp để kịp thời giải quyết các tranh chấp, kết hợp với các ban ngành trong xã hướng dẫn cho người dân nắm các quy định về việc giao đất, giao rừng để người dân yên tâm lao động, sản xuất và để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Nam G và Cao Thị L phạm tội: “Huỷ hoại tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Nam G 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 27/11/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 27/11/2019.

Giao bị cáo G và L cho Ủy ban nhân dân xã Hóa Sơn, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cầm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Giang và Lua không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 buộc bị cáo G và L phải liên đới bồi thường cho bà Th và ông O số tiền 13.625.400 đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.812.700 đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc gỗ không rõ hình, kích thước (20,5 x 8 x 36)cm, hai đầu vát, một đầu có ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 45,4cm, đường kính 13 và 16cm, một đầu tù, một đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 44cm, đường kính 7,5cm, hai đầu vát, đầu vát được ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 khúc gỗ hình trụ, dài 42cm, đường kính 6,0cm, một đầu vát, một đầu tù, đầu vát ký hiệu chữ X màu trắng.

- 01 cái rựa dài 83cm, cán làm bằng gỗ dài 52cm, lưỡi dài 31cm. Trên cán gỗ có đai màu nâu. Rựa đã qua sử dụng.

(số vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hoá và Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Cao Nam Giang và Cao Thị Lua mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 340.600 đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa chuyển số tiền 2.500.000 đ tiền khắc phục hậu quả do hai bị cáo G và L nộp theo biên lai 0003138 ngày 22/11/2019 cho ông Cao Lê O và bà Cao Thị Th.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bà Cao Thị Th, Cao Lê Oanh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2019).

7. Kiến nghị: Đề nghị UBND xã H chỉ đạo các ban, ngành cấp xã báo cáo với các cơ quan chức năng cấp huyện, khẩn trương rà soát, thực hiện việc giao thực địa và chỉ đất thực địa theo đúng vị trí, đúng quy định của pháp luật, tránh việc thắc mắc, khiếu kiện của người dân. Nắm bắt các trường hợp có sự nhầm lẫn về vị trí đất rừng được cấp để kịp thời giải quyết các tranh chấp, kết hợp với các ban ngành trong xã hướng dẫn cho người dân nắm các quy định về việc giao đất, giao rừng để người dân yên tâm lao động, sản xuất và để ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

(đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

